

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HC-ST

Ngày: 25 - 11 - 2021

V/v: *Khiếu kiện Quyết định hành chính
về việc giải quyết khiếu nại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hòa

Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Ninh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 05/2021/TLST-HC, ngày 29 tháng 03 năm 2021, về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HC ngày 26/10/2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà **Lâm Thị T**, sinh năm 1942. Địa chỉ: Số 100, ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng;

2. Bà **Lâm Thị X**, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số 191B đường LDC, Khóm B, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng;

3. Bà **Lâm Thị S**, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số 38, ấp Phú TB, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng;

4. Bà **Lâm Thị N**, sinh năm 1943. Địa chỉ: Số 97/34/9 đường LDC, Khóm B, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 538 đường TĐT, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/3/2021); (Có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Vương Quốc N** – Phó chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 01 đường CVT, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông **Nguyễn Hùng A** - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: số 18, đường HV, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trần Văn Hào** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông **Phan Đức Kháng** – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CT, tỉnh Sóc Trăng. Cùng địa chỉ: Ấp XC, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.**

* *Người đại diện hợp pháp:* Ông **Lâm Văn Hiệp** – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Ấp PH, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2021, 02 (hai) đơn đề nghị bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 26/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Vào ngày 14/5/1941 ông Lâm F (Lâm S) là cha của các bà: Lâm Thị T, Lâm Thị X, Lâm Thị S, Lâm Thị N được ông Lâm Pía L (còn gọi là ông xã S) cho một phần đất với diện tích 6.400m², số địa bộ 646, số họa đồ 194-3e.F, loại đất ruộng, tọa lạc tại ấp PA, làng PT1, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng), có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp lô 187- 188.
- Hướng tây giáp lô 197.
- Hướng nam giáp lô 149.
- Hướng bắc giáp lô 148.

Lúc ông Lâm Pía L cho ông Lâm F phần đất trên, hai bên có làm giấy cho đứt đất ở và hai bên cùng ký. Sau đó cùng năm ông Lâm F cùng vợ là bà Lý Thị S đến xây dựng 03 căn nhà ở bằng cây tre: 01 căn để đôi lúa gạo, 01 căn để hớt tóc, 01 căn để sinh hoạt gia đình. Ngày 08/10/1964, ông Lâm F đóng thuế đất tại Phòng điền thổ của chế độ cũ, có giấy biên nhận số 1722, số tiền đóng là 120 đồng, để đăng ký đất lô số 646, tờ bản đồ số 03 xã PT1. Năm 1963 các bà

đều đi làm xa nhà, chỉ có bà Lâm Thị T lấy chồng và ở kế cận nhà cha, mẹ để phụng dưỡng cha mẹ.

Năm 1973 bà Lý Thị S chết, nên ông Lâm F sinh sống cùng cháu ngoại là Đinh Thị K (con của bà Lâm Thị T). Cháu K canh tác, trồng trọt trên phần đất nêu trên. Cuối năm 1980, nhà của ông Lâm F mục nát, các con đều đi làm ăn ở xa, nên ông Lâm F và cháu K dọn vào nhà của bà Lâm Thị T để ở (sát ranh đất của ông Lâm F).

Sau ngày giải phóng 30/04/1975 thì cha các bà là ông F có bán xăng - dầu - vải cho nhà nước không ăn lương nên vào ngày 21/11/1975 cha các bà được Chủ tịch Ủy ban Mặt Trận tỉnh Sóc Trăng là chú Tám T (Nguyễn Trung N) gửi cho một lá thư có nội dung như sau : “Kính gửi: anh Lâm S ấp PA, đường huyện lộ Phú T2, Sóc Trăng. Ủy ban có nhận được thư của anh chúng tôi rất hoan nghinh tinh thần yêu nước của anh đã tự nguyện đem khả năng tài sản của mình đóng góp vào sự nghiệp chung cho tổ quốc dân tộc (1959-1975). Nhưng tiếc vì trong lúc đang sắp xếp cho việc ghép tỉnh nên chúng tôi chưa đến thăm anh được nên chờ khi ghép tỉnh xong, chúng tôi gặp lại anh. Thân ái chúc anh sức khỏe”

Đến năm 1977 cha các bà có đi khai đóng thuế nông nghiệp, thì địa chỉ của cha các bà vẫn ghi là ở ấp PA, xã Phú T2, huyện MT, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng). Đến ngày 19/04/1980 thì cha các bà đi làm giấy chứng minh nhân dân thì được Công an tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng minh nhân dân số 360897244 trong giấy chứng minh nhân dân nêu trên có ghi rõ là nguyên quán và thường trú là tại ấp PA, xã Phú T2, huyện MT, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng). Sau đó đến ngày 19/04/1984 cha các bà có nhận hàng phi mậu dịch của cháu ở bên mỹ gửi về, thì địa chỉ (thường trú) trong tờ khai hàng phi mậu dịch có ghi rõ là số 51B, ấp PA, xã PT, huyện MT, tỉnh Hậu Giang (theo tờ khai hàng phi mậu dịch nhập khẩu số 000909, ngày 19/04/0984 của Hải quan Hậu Giang), đến ngày 06/4/1985 thì cha các bà chết.

Năm 2012 ông Huỳnh C là Trưởng ban nhân dân ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng có hỏi mượn bà Lâm Thị T một phần đất để xây dựng nhà văn hóa; đến năm 2015 ông Huỳnh C có hỏi mượn thêm một phần đất để làm đường đi cho dân, khi nào gia đình cần thì trả lại, gia đình các bà có bàn bạc với nhau và đồng ý.

Năm 2017, gia đình các bà có làm đơn xin nhận lại phần đất nhà Sinh hoạt cộng đồng ấp PA và hợp thức hóa phần đất còn lại với diện tích là 428,2m², thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng thì được Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng trả lời theo Văn bản số 197/UBND-VP ngày 04/12/2017, với nội dung:

- Gia đình không chứng minh được nguồn gốc đất của nhà Sinh hoạt cộng đồng ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng thuộc quyền sở hữu của gia đình.

- Phần đất nêu trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của nhà nước từ sau 30/4/1975 cho đến nay.

- Về việc Công an xã xác nhận thời gian cư trú của ông Lâm F(Lâm S) thường trú tại ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng từ năm 1947 đến năm 1985. Ngày 28/11/2017 Ủy ban nhân dân xã PT làm việc với đồng chí Nguyễn Thanh L Trưởng Công an xã xác nhận việc xác nhận đơn của bà Lâm Thị T do Phó Trưởng Công an xã là ông Châu Minh T xác nhận thời gian cư trú của ông Lâm F(Lâm S) là hoàn toàn không có cơ sở pháp lý, sai quy định luật cư trú.

Sau đó vào ngày 17/6/2020, gia đình các bà có làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng thì được Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng giải quyết bác đơn yêu cầu theo Quyết định số 01/QĐKN-UBND, ngày 22/9/2020.

Ngày 15/10/2020, gia đình các bà tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thì được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết bác đơn yêu cầu theo Quyết định số 262/QĐ-UBND, ngày 02/02/2021.

Nay bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị S và bà Lâm Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy bỏ Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị N (lần đầu)

- Hủy bỏ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị N (lần hai)

- Hủy văn bản trả lời số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai”.

- Hủy văn bản trả lời số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 của UBND huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N”.

Tại Văn bản số 306/CV-UBND ngày 22/4/2021 của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện CT, tỉnh Sóc Trăng có ý kiến trình bày như sau:

Ngày 18/4/2019, Ủy ban nhân dân huyện CT có nhận được đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N sinh năm 1943, địa chỉ số 97/34/9, Đường LDC, Khóm B, Phường N, thành phố ST (là người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị S, Lâm Thị T và Lâm Thị X).

Nội dung: Bà Lâm Thị N yêu cầu UBND huyện xem xét hợp thức hóa, cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất diện tích 5.040m² (36m x 140m) thửa đất tiếp giáp đường tỉnh 932, ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

Kết quả đo đạc phần đất bà Lâm Thị N xin hợp thức hóa thuộc một phần thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, diện tích đo đạc thực tế theo ranh mốc do bà

Lâm Thị N tự xác định là 367,2m² (sân dal: 108,9m², nhà sinh hoạt cộng đồng: 63,3m², phía sau nhà sinh hoạt cộng đồng có diện tích 195m²).

Xét về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất nêu trên từ năm 1967 đến nay thì ông Lâm S, vợ là bà Lý Thị S (cha, mẹ ruột của bà N) và bà Lâm Thị N, Lâm Thị T, Lâm Thị S và Lâm Thị X không phải là những người trực tiếp sử dụng và cũng không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất.

Xét thấy đơn yêu cầu hợp thức hóa, cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bà Lâm Thị N là chưa đủ điều kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Ngày 04/6/2020, UBND huyện CT ban hành Công văn số 449/UBND-VP trả lời đơn yêu cầu của bà Nhỏ theo qui định pháp luật.

Ngày 17/6/2020, bà Nhỏ có đơn khiếu nại Công văn số 449/UBND-VP ngày 04/6/2020 và yêu cầu xin hợp thức hóa thuộc một phần thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, diện tích 428,20m². Trên cơ sở kết quả xác minh, đối thoại, căn cứ vào Khoản 1 Điều 100, Khoản 1, 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, 20 và Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013. Chủ tịch UBND huyện CT ban hành Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N. Ngày 15/10/2020, bà N tiếp tục khiếu nại (lần hai) gửi Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu xem xét Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020.

Qua kết quả thẩm tra, xác minh, kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 công nhận và giữ nguyên Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện CT.

Căn cứ vào kết quả thẩm tra, xác minh, đối chiếu các qui định pháp luật về đất đai, xét thấy: Chủ tịch UBND huyện CT ban hành Công văn số 449/UBND-VP ngày 04/6/2020, Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 về việc giải quyết đơn yêu cầu, đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

Tại Văn bản số 698/UBND-NC ngày 29/4/2021 của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng có ý kiến trình bày như sau:

Năm 2019, bà Lâm Thị N có đơn yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là Giấy chứng nhận) đối với diện tích 5.040m², tọa lạc ấp PA, xã PT, huyện CT đã được Chủ tịch UBND huyện CT trả lời tại Văn bản số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 với nội dung không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Luật Đất đai; vì từ năm 1967 đến nay gia đình bà Lâm Thị N không phải là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất và không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất; giấy cho đứt đất ở năm 1941 kèm theo không xác định vị trí cụ thể và cũng không thuộc những loại giấy tờ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Bà Lâm Thị N không đồng ý, khiếu nại.

Ngày 22/9/2020, Chủ tịch UBND huyện CT ban hành Quyết định số 01/QĐKN-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) với nội dung: bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N.

Theo kết quả xác minh của cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, cụ thể như sau:

- Phần đất bà Lâm Thị N yêu cầu cấp Giấy chứng nhận có nguồn gốc là của ông Lâm Pía L (thường gọi là Xã S). Trước năm 1964, ông Lâm S là cha của bà Lâm Thị N đưa gia đình đến phần đất trên cất căn nhà lá để ở và hớt tóc. Năm 1964, ông Lâm C (con của Lâm S) là lính phòng vệ dân sự của chế độ cũ giữ chức vụ Liên toán trưởng thường xuyên tổ chức hội họp ở căn nhà trên nên cách mạng đặt mìn đánh sập căn nhà. Sau khi nhà bị sập, gia đình ông S đi nơi khác sinh sống, bỏ đất trống.

- Năm 1975, dân địa phương sử dụng nơi đây làm lễ cầu an hằng năm. Đến năm 2001, UBND xã PT xây dựng trụ sở Ban nhân dân ấp PA và đến năm 2014 xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng của ấp PA trong khu vực đất có diện tích đo đạc thực tế là 367,2m².

- Qua kết quả đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại lần 2, bà Lâm Thị N không cung cấp được giấy tờ và không chứng minh được có quá trình quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 1975 đến nay.

Xét thấy, việc Chủ tịch UBND huyện CT giải quyết khiếu nại lần đầu là phù hợp, đúng quy định tại khoản 1 Điều 100; khoản 1 và 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND, ngày 02/02/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện CT; bác đơn khiếu nại của bà Lâm Thị N là đúng quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, không chấp nhận yêu cầu của những người khởi kiện.

Tại Văn bản số 115/CV-UBND ngày 18/6/2021 của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng có ý kiến trình bày như sau: Nội dung yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến nhận xét Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những

người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện CT có đơn xin xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền lợi cho Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh có đơn xin xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền lợi cho chủ tịch ủy ban nhân dân huyện CT đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 157; Khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lâm Thị T, Lâm Thị X, Lâm Thị S, Lâm Thị N yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị N (lần đầu); Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị N (lần hai); Hủy văn bản trả lời số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai”; Hủy văn bản trả lời số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 của UBND huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N”. Xét thấy, việc xem xét, giải quyết vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 22/9/2020, Chủ tịch UBND huyện CT ban hành Quyết định số 01/QĐKN-UBND nêu trên về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Bà Lâm Thị N không đồng ý quyết định số 01 nêu trên nên tiếp tục khiếu nại lần hai. Ngày 02/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai. Ngày 02/3/2021, bà Lâm Thị T, Lâm Thị X, Lâm Thị S, Lâm Thị N khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định: Thời hiệu khởi kiện là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, như vậy đối với yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 01 và quyết định số 262 nêu trên là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngày 03/6/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận được Đơn đề nghị bổ sung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lâm Thị N, Lâm Thị X, Lâm Thị T, Lâm Thị S với nội dung: Hủy văn bản trả lời số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai”. Xét thấy, văn bản trả lời số 197 nêu trên đã hết thời hiệu khởi kiện, nhưng văn bản hành chính này có chứa đựng nội dung liên quan đến các quyết định hành chính bị kiện ban đầu và có thể làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét tính hợp pháp của văn bản hành chính nêu trên theo quy định của pháp luật trong cùng vụ án.

[5] Ngày 04/6/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận được Đơn đề nghị bổ sung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lâm Thị N, Lâm Thị X, Lâm Thị T, Lâm Thị S với nội dung: Hủy văn bản trả lời số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 của UBND huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N”. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quy định: Thời hiệu khởi kiện là một năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, như vậy đối với yêu cầu khởi kiện hủy Văn bản trả lời số 449 nêu trên là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[6] Người khởi kiện yêu cầu giải quyết hủy Công văn số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai; Công văn số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 của UBND huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N”; Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

[7] Xét về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị kiện nêu trên như sau:

Ngày 20/7/2017, những người khởi kiện có Tờ tường trình gửi đến Ban nhân dân ấp PA và UBND xã PT về việc xin lại phần đất thổ cư tọa lạc tại ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (nằm phía trước trụ sở Ban nhân dân ấp PA) (bút lục số 339). UBND xã PT đã tiến hành xác minh một số nội dung liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện, đến ngày 04/12/2017 UBND xã PT ban hành Văn bản số 197/UBND-VP về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai đối với bà Lâm Thị T, có nội dung “...*đơn tường trình xin lại đất của gia đình bà không đủ cơ sở để giải quyết vụ việc, với lý do sau: Gia đình đã không chứng minh được nguồn gốc đất của nhà Sinh hoạt cộng đồng ấp PA thuộc quyền sở hữu của gia đình bà.*

Phần đất trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của nhà nước từ sau 30/4/1975 đến nay.”

[8] Đến ngày 18/4/2019, bà Lâm Thị N và là người đại diện theo ủy quyền của các chị em (theo Giấy ủy quyền ngày 07/01/2019, bút lục số 354), có đơn xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất gửi UBND huyện CT, với nội dung, yêu cầu cho bà được hợp thức hóa phần đất có cây me ông S, tọa lạc cấp tỉnh lộ 932, ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng có chiều rộng 36m, chiều dài 140m, diện tích 5.040m² là của ông Lâm S (Lâm F) có quyền sử dụng (bút lục số 215).

[9] Ngày 23/4/2019, Văn phòng UBND huyện CT ban hành văn bản số 60/PC-VP về việc chuyển đơn kiến nghị, phản ánh đến Thanh tra huyện; Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND xã PT để phối hợp tiến hành kiểm tra, xác minh, làm rõ và đề xuất tham mưu giải quyết theo quy định của pháp luật (bút lục số 216).

[10] Ngày 01/4/2020, Thanh tra huyện ban hành Báo cáo số 13/BC-TTr về kết quả xác minh vụ việc của bà Lâm Thị N. Đồng thời, ngày 18/5/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cũng ban hành Báo cáo số 77/BC.TN&MT về kết quả kiểm tra trường hợp xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lâm Thị N, đều có nội dung cho rằng yêu cầu hợp thức hóa quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên của bà Nguyễn Thị N là không có cơ sở (bút lục số 218 đến 223).

[11] Ngày 04/6/2020, UBND huyện CT ban hành Văn bản số 449/UBND-VP về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N, có nội dung: Đơn yêu cầu hợp thức hóa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lâm Thị N là chưa đủ điều kiện theo quy định của Luật đất đai năm 2013 (bút lục số 217).

[12] Sau khi nhận được Văn bản số 449 nêu trên, bà Lâm Thị N tiếp tục có đơn khiếu nại đề ngày 17/6/2020, yêu cầu xem xét lại Văn bản số 449 nêu trên và cho phép bà được hợp thức hóa phần đất nêu trên (bút lục số 207, 208). Ngày 23/6/2020, UBND huyện ban hành Thông báo số 49/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Lâm Thị N (bút lục số 209). Ngày 03/7/2020, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 791/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại.

[13] Tổ xác minh theo quyết định số 791 nêu trên đã tiến hành xác minh các ông, bà sinh sống lâu năm tại khu vực ấp PA, xã PT, huyện CT, cụ thể như: Ông Kim Sài H, ông CT, ông Lý T, ông Châu B, ông Từ Hứa T, ông Hồng Phước K, ông Lâm Thành H, bà Trần Thị Dù S, ông Lâm C, ông Văn Kim T, ông Văn Kim K, bà Văn Thị H, ông Huỳnh Văn B, ông Lý O đều có nội dung trình bày phần đất có nhà sinh hoạt cộng đồng tại ấp PA, phía trước là sân xi măng, phía sau là đất trống như hiện nay, có nguồn gốc từ trước năm 1975 là của ông Lâm Pía L(Xã S), sau đó ông Lâm S đến cất nhà làm nghề hớt tóc, do con của ông S là lính ngự, nên chỗ này thường xuyên tập trung lính, do đó bị chính quyền cách mạng dùng mìn đánh sập. Sau đó, ông S chuyển đi nơi khác sinh sống. Sau này phần đất này một phần làm trụ sở nhà sinh hoạt cộng đồng ấp PA và một phần đất trống làm nơi tổ chức lễ cầu an cho người dân địa

phương (bút lục từ 224 đến 253). Trong đó, đặc biệt có lời trình bày của ông Lâm Thành H là con ruột của ông Lâm Pĩa L đã xác định: “Sau năm 1975 thì có một số hộ dân tự ý vào cất nhà ở trên phần đất này cho đến nay (trong đó có hộ ông Đinh T và bà Lâm Thị T), riêng phần đất nhà sinh hoạt cộng đồng không có ai ở và dùng làm lễ cầu an (từ trước năm 1940). Hiện nay, gia đình tôi đã hiến phần đất này để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng. Năm 2017, bà Lâm Thị N có đến gặp tôi 2 lần, nhờ tôi xác nhận phần đất này đã cho cha bà N (ông Lâm S) nhưng tôi không đồng ý. Tôi chỉ để lại phần đất này để người dân làm nhà sinh hoạt cộng đồng và làm lễ cầu an.”.

[14] Ngày 22/7/2020, Tổ xác minh ban hành Báo cáo số 06/BC-TXM về kết quả xác minh khiếu nại (bút lục số 210, 211, 212). Ngày 26/8/2020, UBND huyện tổ chức đối thoại, nhưng kết quả đối thoại không thành, thể hiện tại Biên bản đối thoại ngày 26/8/2020 (bút lục 254 đến 256). Ngày 22/9/2020, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 01/QĐNK-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị N (lần đầu), có nội dung: Bác khiếu nại của bà Lâm Thị N. Ngày 29/9/2020, tiến hành triển khai và giao quyết định số 01 nêu trên cho bà Lâm Thị N, thể hiện tại Biên bản ngày 29/9/2020 (bút lục số 257).

[15] Như vậy, về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định 01 nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 18, 27, 29, 30, 31, 32 của Luật Khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, về thời hạn giải quyết khiếu nại thì chưa đảm bảo vì từ ngày 23/6/2020, UBND huyện đã ban hành Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng đến ngày 22/9/2020, Chủ tịch UBND huyện mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đã quá thời hạn được quy định tại Điều 28 của Luật khiếu nại.

[16] Sau khi bà Nhỏ nhận được Quyết định số 01 nêu trên của Chủ tịch UBND huyện CT, thì đến ngày 15/10/2020 bà Lâm Thị N tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng (bút lục số 181, 182). Ngày 21/10/2020, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Thông báo số 45/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (lần hai) (bút lục số 183). Ngày 21/10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2878/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại (bút lục 184). Chánh thanh tra tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 110/QĐ-TTr về việc xác minh khiếu nại. Đoàn xác minh đã tiến hành xác minh một số hộ dân như ông Văn Kim Khén, bà Thạch Thị Vời, ông Sơn Hái, đều có nội dung trình bày: Phần đất có nhà sinh hoạt cộng đồng ấp PA và phần đất trồng cấy nhà sinh hoạt đều có nguồn gốc trước năm 1975 là của ông Xã S. Sau năm 1975 thì bỏ trống không ai sử dụng, sau đó thì một phần được xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng cho đến nay, phần đất phía sau thì vẫn bỏ hoang (bút lục số 194 đến 197).

[17] Ngày 18/12/2020, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Báo cáo số 181/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại (bút lục số 356 đến 358). Ngày 25/12/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2257/UBND-TD về việc giao cho Chánh Thanh tra tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức đối thoại với người khiếu nại (bút lục số 355). Ngày

08/01/2021, Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng tiến hành tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tuy nhiên kết quả đối thoại không thành (bút lục số 185, 186).

[18] Ngày 02/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị N (lần hai), có nội dung giải quyết: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện CT là đúng. Yêu cầu bà Lâm Thị N chấp hành Công văn số 449 của UBND huyện CT và Quyết định số 01 của Chủ tịch UBND huyện CT. Bác khiếu nại của bà Lâm Thị N.

[19] Như vậy, về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định 262 nêu trên là phù hợp và đúng theo quy định tại các Điều 21, 36, 39, 40, 41 của Luật Khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, về thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh đã quá thời hạn, theo quy định tại Điều 37 của Luật Khiếu nại, vì từ ngày 21/10/2020 đã thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai, nhưng đến ngày 02/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là chưa đảm bảo đúng theo quy định pháp luật nêu trên.

[20] Về nội dung các quyết định hành chính bị kiện:

Theo đơn xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất ngày 18/4/2019, do bà Lâm Thị N gửi đến UBND huyện CT nêu trên, yêu cầu cho hợp thức hóa quyền sử dụng đất cặp lộ 932, ấp PA, xã PT, huyện CT có diện tích 5.040m², bà Nhỏ cho rằng phần đất này là của ông Lâm Pía L (Xã S) cho cha bà là ông Lâm F (thường gọi là Lâm S) vào ngày 14/5/1941 và cha mẹ bà đã sử dụng đất này từ năm 1940, có xây dựng hai căn nhà trên đất, cất nhà bằng cây lá, một căn cho bà T (người chị thứ ba của bà) đã bán cho người khác, còn căn nhà để cha bà hót tóc. Đến năm 1980, căn nhà nêu trên bị mục nát và sập, cha bà đến ở với bà T đến khi chết. Sau đó, tại đơn khiếu nại lần đầu ngày 17/6/2020 và Đơn khiếu nại lần hai ngày 15/10/2020 của bà Lâm Thị N, cũng như trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 của những người khởi kiện đều thể hiện nội dung như trên. Tuy nhiên có điều chỉnh lại diện tích yêu cầu hợp thức hóa quyền sử dụng đất là 428,20m², kèm theo tài liệu là Tờ cho đứt đất ở.

[21] Xét thấy, về nguồn gốc đất mà những người khởi kiện yêu cầu hợp thức hóa quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa 125, tờ bản đồ số 03, tọa lạc ấp PA, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng. Những người khởi kiện cho rằng phần đất này của ông Lâm Pía L cho ông Lâm S (cha của những người khởi kiện) thể hiện tại Tờ cho đứt đất ở đối với phần đất thuộc sổ địa bộ 646, sổ họa đồ 194-3è.F, diện tích 6.400m². Tuy nhiên, thông tin nêu trên thì không có cơ sở xác định được chính xác vị trí phần đất được nêu trong Tờ cho đứt đất ở đúng ngay vị trí phần đất thuộc thửa 125 nêu trên hay không.

[22] Mặt khác, như đã phân tích phần nêu trên, quá trình giải quyết khiếu nại đã tiến hành xác minh những người sinh sống tại địa phương thì xác định được từ sau năm 1975, ông S và gia đình không có thời gian nào sử dụng ổn định và lâu dài đối với đất phần nêu trên.

[23] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần đất nêu trên, đã thể hiện: Diện tích do những người khởi kiện chỉ ranh là 546m²; trong đó có nhà sinh hoạt cộng đồng ấp PA, phía trước nhà sinh hoạt giáp với đường tỉnh 932 có một sân xi măng, phía sau là phần đất trống không ai sử dụng.

[24] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định việc những người bị kiện ban hành các quyết định hành chính bị kiện nêu trên về việc không chấp nhận hợp thức hóa quyền sử dụng đất và bác yêu cầu khiếu nại của những người khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ.

[25] Tuy các quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của những người bị kiện đều ban hành đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại, như đã phân tích ở phần trên là có vi phạm; nhưng xét về kết quả giải quyết khiếu nại không ảnh hưởng và không làm thay đổi bản chất vụ việc. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ nêu ra để người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại rút kinh nghiệm chung, mà không cần thiết phải hủy các quyết định về việc giải quyết khiếu nại nêu trên.

[26] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy những người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai; Công văn số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 của UBND huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N”; Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại lần hai là không có cơ sở, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[27] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[28] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện không được chấp nhận nên những người khởi kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bà Lâm Thị N, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị S thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 nêu trên. Những người bị kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[29] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lâm Thị N, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị S phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; Điều 157, 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện bà Lâm Thị N, Lâm Thị X, Lâm Thị T, Lâm Thị S về việc yêu cầu hủy Công văn số 197/UBND-VP, ngày 04/12/2017 của UBND xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời đơn khiếu nại của công dân trong lĩnh vực đất đai; Công văn số 449/UBND-VP, ngày 04/6/2020 của UBND huyện CT, tỉnh Sóc Trăng “về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Lâm Thị N”; Quyết định số 01/QĐKN-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lâm Thị N, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị S được miễn nộp.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lâm Thị N, Lâm Thị X, Lâm Thị T, Lâm Thị S phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 5.990.000 đồng. Do bà Lâm Thị N, bà Lâm Thị X, bà Lâm Thị T, bà Lâm Thị S đã nộp tạm ứng số tiền nêu trên, nên các bà đã nộp xong chi phí nêu trên.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Hòa Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Nguyễn Văn Dũ

